

KẾ HOẠCH KHKT NĂM 1987 CỦA TỔNG CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN (trích)

Kế hoạch Nhà nước năm 1987 có vị trí rất quan trọng, mở đầu thực hiện nghị quyết Đại hội lần thứ VI của Đảng, từng bước ổn định mọi mặt tình hình kinh tế xã hội, tiếp tục xây dựng những tiền đề cần thiết cho việc đẩy mạnh công nghiệp hóa XHCN trong chặng đường tiếp theo.

Căn cứ hướng dẫn xây dựng kế hoạch năm 1987 của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, kế hoạch 5 năm 1986 — 1990 của Ngành, trên cơ sở tình hình thực hiện kế hoạch năm 1986 và hiện trạng của Tổng cục, phương hướng kế hoạch năm 1987 của Tổng cục Khí tượng Thủy văn là: thực hiện một bước chương trình đảm bảo dung lượng và chất lượng điều tra cơ bản khí tượng thủy văn trên toàn mạng lưới, thiết thực phục vụ cho sản xuất, quốc phòng và đời sống nhân dân, trọng tâm là phục vụ phòng chống thiên tai, sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, năng lượng, giao thông vận tải, quốc phòng. Đẩy mạnh công tác đảm bảo vật tư kĩ thuật và xây dựng cơ bản. Tiếp thu, khai thác và bảo dưỡng tốt máy tính điện tử và các thiết bị mới khác.

Trên phương hướng đó, kế hoạch năm 1987 bao gồm các nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

1. Giữ vững hoạt động của mạng lưới trạm khí tượng thủy văn, phát triển công tác điều tra khảo sát khí tượng thủy văn biển và điều tra khảo sát nhiễm bẩn môi trường nước và không khí.

Thực hiện chương trình mục tiêu «đảm bảo dung lượng và chất lượng điều tra cơ bản».

2. Đẩy mạnh công tác dự báo và phục vụ khí tượng thủy văn, phục vụ cấp huyện, phục vụ chuyên ngành; nâng cao hiệu quả phục vụ, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội; trọng tâm phục vụ là phòng chống thiên tai, sản xuất nông lâm ngư nghiệp, năng lượng, giao thông vận tải, quốc phòng.

3. Công tác nghiên cứu khoa học kĩ thuật phải gắn chặt hơn nữa với yêu cầu sản xuất.

Trọng tâm nghiên cứu năm 1987 là thực hiện chương trình 42 A và các đề tài về máy khí tượng thủy văn.

Đẩy mạnh nghiên cứu qui trình qui phạm khí tượng thủy văn.

Đẩy nhanh tiến độ đưa chương trình áp dụng kĩ thuật tiên bộ «sử dụng máy tính điện tử trong chỉnh lý, lưu trữ số liệu khí tượng thủy văn» vào nghiệp vụ.

4. Tăng cường hợp tác nhiều mặt với Liên Xô, Lào và Campuchia. Xúc tiến các hoạt động của Ủy ban quốc gia PHI Việt Nam do Tổng cục chủ trì,

tích cực tham gia các hoạt động của Ủy ban quốc gia IOC, UB quốc gia sông Mê Kông mà Tổng cục có tham gia ủy viên Ủy ban.

Tranh thủ hợp tác với các tổ chức quốc tế nhất là Tổ chức KTTG (OMM). Tổ chức thực hiện và khai thác có hiệu quả các dự án PNUD, PCV, HOMS, UBSMK, UB bão...

5. Ưu tiên đầu tư tập trung vốn xây dựng cơ bản cho việc củng cố, ổn định, phát triển mạng lưới trạm quan trắc và các cơ sở khoa học, lắp đặt các thiết bị mới, hiện đại.

Không ghi vào kế hoạch xây dựng cơ bản những công trình không có luận chứng kinh tế kỹ thuật do cấp có thẩm quyền duyệt. Đình chỉ những công trình vượt dự toán nhưng chưa được duyệt, những công trình xây dựng kéo dài và hiệu quả thấp.

6. Cải tiến cơ chế quản lý ngành Khí tượng Thủy văn.

7. Chăm lo thiết thực đời sống cán bộ công nhân viên toàn Ngành.

I - KẾ HOẠCH ĐIỀU TRA CƠ BẢN

1. Mạng lưới trạm.

Tiếp tục phát triển 5 trạm, nâng cấp 2 trạm thủy văn mực nước lên trạm thủy văn lưu lượng, lập dự án và từng bước khôi phục Trạm vô tuyến thám không Điện Biên (Lai Châu), Trạm núi cao Sa Pa (Hoàng Liên Sơn).

2. Điều tra khảo sát thủy văn

+ Tại đồng bằng sông Hồng, sông Thái Bình:

- Đo mặt cắt ngang thời kì sau lũ từ Việt Trì đến Hà Nội, bình quân một mặt cắt/1km.

- Đo lưu lượng và hướng dòng chảy sông Hồng tại vùng ngã ba Việt Trì và các đoạn sông có biến đổi chủ lưu (do ảnh hưởng của đập sông Đà).

+ Tại đồng bằng sông Cửu Long:

- Đo mực nước thường xuyên tại Tân Châu, Châu Đốc, Vàm Nao, Cần Thơ, Mỹ Thuận.

- Đo điều tra lưu lượng và mặt cắt ngang trong 2 mùa lũ, cạn tại 5 tuyến trên.

- Đo chất lượng nước tại 4 điểm: Tân Châu, Châu Đốc, Cần Thơ, Mỹ Thuận (theo kế hoạch hợp tác với Ủy ban sông Mê Kông).

- Tăng cường đo đạc khảo sát khi có lũ lớn.

+ Tại các tỉnh, thành phố:

Đội điều tra khảo sát thủy văn tại các tỉnh, thành phố thực hiện kế hoạch điều tra dòng chảy kiệt, lũ, điều tra ngập lụt, úng, điều tra diễn biến lòng sông và chua mặn.

3. Chất lượng quan trắc.

Bảo đảm các biện pháp để nâng cao chất lượng quan trắc:

+ Bảo đảm số lượng và chất lượng máy, dụng cụ đo đạc thông dụng và vật tư kỹ thuật.

+ Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra kỹ thuật mạng lưới để đảm bảo thực hiện đúng qui trình qui phạm quan trắc KTTV.

+ Nghiên cứu, vận dụng đầy đủ chính sách, chế độ của Nhà nước vào trong Ngành nhằm động viên, khuyến khích đội ngũ quan trắc viên lao động giỏi.

II - KẾ HOẠCH CÔNG TÁC PHỤC VỤ KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

1. Phục vụ bằng dự báo, cảnh báo, thông báo khí tượng thủy văn.

+ Phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu chất lượng dự báo các loại.

+ Nâng cao chất lượng thông tin để phục vụ công tác dự báo.

— Thành lập trung tâm viễn thông KTTV quốc gia. Nhiệm vụ của trung tâm viễn thông quốc gia năm 1987 là ổn định tổ chức và bảo đảm số lượng, chất lượng thu phát đáp ứng yêu cầu công tác dự báo khí tượng thủy văn và phát báo quốc tế.

— Hoàn thành qui hoạch mạng lưới thông tin chuyên dùng của Ngành. Tăng cường quản lý, tiếp tục kiểm tra và bổ sung trang thiết bị cho mạng lưới thông tin chuyên ngành. Khẩn trương thực hiện dự án P\UD đầu tư cho trung tâm viễn thông, đề đổi mới và bổ sung kỹ thuật thu và xử lý số liệu dự báo.

2. Phục vụ tư liệu khí tượng thủy văn

+ Phục vụ số liệu:

Từng bước hoàn thiện phương thức phục vụ số liệu bằng văn bản.

Khi có quyết định của Nhà nước, sẽ tiến hành thu tiền số liệu nộp ngân sách.

+ Xuất bản tài liệu

+ Phục vụ khí tượng thủy văn theo hợp đồng:

Tiếp tục hợp đồng phục vụ các ngành kinh tế - xã hội, nhất là giao thông vận tải, năng lượng (điện, than, dầu khí), hải sản, xây dựng...

Mở rộng hợp đồng phục vụ nông nghiệp, phục vụ cấp huyện, góp phần thực hiện các chỉ thị 40 và 41/HĐBT ngày 4/V/1983 về đẩy mạnh phát triển kinh tế xã hội ở các tỉnh Tây Nguyên, và các tỉnh duyên hải miền Trung, Nghị quyết 148/CP của HĐCP 7/IV/1981 về phát triển nông nghiệp đồng bằng sông Cửu Long.

Tăng cường quản lý đề công tác phục vụ theo hợp đồng đúng hướng và đưa lại hiệu quả cho nền kinh tế nói chung.

III - KẾ HOẠCH KHOA HỌC KỸ THUẬT

1. Nghiên cứu khoa học

+ Cấp Nhà nước: thực hiện 34 đề tài thuộc 6 chương trình

+ Cấp Ngành: thực hiện 20 đề tài.

2. Áp dụng kĩ thuật tiến bộ: thực hiện 2 đề tài.

3. Xây dựng qui phạm kĩ thuật khí tượng thủy văn

+ Cấp Ngành: thực hiện 7 đề tài.

4. Hợp tác quốc tế.

+ Tiếp tục thực hiện kế hoạch hợp tác nhiều mặt với Liên Xô. Nghiên cứu kiến nghị mở rộng hợp tác với Liên Xô để tranh thủ sự giúp đỡ vật chất kĩ thuật cho ngành KTTV.

Về hợp tác nghiên cứu khí tượng nhiệt đới và bão, kế hoạch năm 1987 là:

- Tiếp tục thực hiện 3 đề tài.

- Tổ chức khảo sát thực nghiệm tổng hợp bão bằng máy bay - phòng thí nghiệm khí tượng và tàu biển nghiên cứu khoa học.

- Hoàn thành bước đầu việc lưu trữ số liệu bão phần Tây Thái Bình Dương trên máy tính ES - 1035.

- Khai thác máy tính điện tử ES - 1035 có hiệu quả.

+ Đối với Lào và Campuchia cố gắng tiến tới trao đổi, phối hợp kế hoạch để phát triển công tác KTTV ở ba nước.

+ Kế hoạch hợp tác với CHDCND Lào:

- Đào tạo cán bộ: tiếp tục đào tạo 7 cán bộ hệ chuyên tu đại học KTTV và nhận đào tạo mới 5 cán bộ.

- Hợp tác viện trợ: cung cấp thông tin nghiệp vụ và bản tin KTTV theo yêu cầu của bạn.

+ Kế hoạch hợp tác với nước CHDC Campuchia:

- Chuyên gia: cử một chuyên gia dài hạn về KTTV, 7 chuyên gia ngắn hạn về dự báo lũ, thông tin, số liệu, giảng dạy.

- Đào tạo:

Tiếp tục đào tạo 4 cán bộ hệ chuyên tu đại học và nhận đào tạo mới 3 cán bộ

Tiếp tục đào tạo 13 học sinh trung học.

Nhận 6 cán bộ chuyên môn sang thực tập về dự báo và máy móc chuyên dùng.

- Hợp tác, trao đổi.

Hợp tác về thông tin: giúp bạn mở kênh liên lạc Phnôm-pênh - Hà Nội.

Xúc tiến hợp tác về nghiên cứu KTTV biển Hồ và Tônglê-sáp.

Trao đổi thông tin nghiệp vụ và thông tin về các hiện tượng KTTV đặc biệt, bảng dự tính thủy triều CongpongXom năm 1988.

Nhượng bán các trang thiết bị chuyên dùng theo kế hoạch được thỏa thuận giữa hai bên.

3. Tích cực thực hiện dự án VIE 80/051, tổ chức phối hợp tốt với điều phối viên để triển khai đúng tiến độ.

Hoạt động chuẩn bị cho dự án VIE 86/025 được kí kết. Từng bước chuẩn bị cơ sở vật chất để tiếp nhận đầu tư của dự án.

4. Xúc tiến việc lập các kênh liên lạc quốc tế theo đường OMM để thu thập thông tin KTTV.